

Số: 1299 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
1894/TTr-SNNMT ngày 26/4/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện có biển.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 15 thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ các Quyết định: Số 2159/QĐ-UBND ngày 22/9/2017; số 987/QĐ-
UBND ngày 07/5/2021; số 477/QĐ-UBND ngày 12/3/2024; số 1505/QĐ-UBND
ngày 19/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT 

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan. + Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

		tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ giao khu vực biển từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

	nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển.	và XTĐT		
--	---	---------	--	--

		- Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ giao khu vực biển từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
3	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định - Thời hạn thẩm định: + Không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian các bộ,	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

		ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
--	--	--	--	--	--

4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc từ ngày nhận lại hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.
---	--	---	---	----------------	--

		hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
5	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc từ ngày nhận lại hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

	thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ			
--	---	--	--	--

		từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.			
6	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 60 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển. Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 10 ngày. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 30 ngày. Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.

		địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh.			
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển. Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, các cơ quan có liên	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.

		quan: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 10 ngày. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 30 ngày. Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh.			
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ;

	ngay hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển. Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 10 ngày. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 30 ngày. Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh.			- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	---

9	Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển. Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 10 ngày. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 30 ngày. Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.
---	---	---	--	---	--

		hồ sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh.			
10	Cấp lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 15 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển. Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính.

		10 ngày. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 30 ngày. Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh.			
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN GIAO THỦY, HẢI HẬU, NGHĨA HƯNG				
1	Giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

		định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ giao khu vực biển từ Ủy ban nhân dân cấp huyện.			
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: + Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

		theo đúng quy định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
3	Trả lại khu vực	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận Một cửa	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của

	biển cấp huyện	nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định: + Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; Trường hợp cần thiết trình UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin,	của UBND cấp huyện		Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.
--	----------------	---	--------------------------	--	---

		giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ. Trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

		sơ. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.			
5	Công nhận khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

	và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về việc không giao khu vực biển. - Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. - Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.			
--	--	--	--	--